

Unit 2

1.CÁCH HỎI: ai / cái gì trông như thế nào?

[**What do /does** look like ?]

2.CÁCH TRẢ LỜI

I	Am	+ Tính từ (tall/ beautiful, clean,...)
She / he/ it (1 người/ 1 vật)	Is	
We/ they (2 người/ 2 vật trở lên- s/es)	Are	
You	Are	

3.MỘT SỐ TÍNH TỪ MÔ TẢ

 <p>beautiful /'bjʊ:ti.fəl/</p>	 <p>handsome /'hæn.səm/</p>	 <p>short /ʃɔ:t/</p>	 <p>tall /tɔ:l/</p>
 <p>slim /slɪm/</p>	 <p>chubby /'tʃʌb.i/</p>	 <p>old /əʊld/</p>	 <p>young /jʌŋ/</p>



4. HOMEWORK

B, Listen and answer

Mở loa nghe và trả lời câu hỏi

Gợi ý: She/ he is(*tall/ slim/ handsome/ beautiful, old,.....*)

She/ he is wearing (mô tả trang phục)



TOM



SOPHIE



JAME